BẢNG CÂU HỎI & GIẤY YÊU CẦU

BẢO HIỂM MỌI RỦI RO XÂY DỰNG

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Tên công trình**  (nếu công trình chia thành nhiều hạng mục, đề nghị ghi rõ hạng mục nào được bảo hiểm) |  | |
|  | |
|  | |
|  | |
| **2. Địa điểm công trình**  Nước/Tỉnh/Huyện  Thành phố/Thị trấn/Xã |  | |
|  | |
|  | |
|  | |
| **3. Tên và địa chỉ của chủ đầu tư** (chủ giao thầu) |  | |
|  | |
|  | |
| **4. Tên và địa chỉ của chủ thầu chính** |  | |
|  | |
|  | |
| **5. Tên và địa chỉ chủ thầu phụ** |  | |
|  | |
|  | |
| **6. Tên và địa chỉ của kỹ sư tư vấn** |  | |
|  | |
|  | |
| **7. Nêu cụ thể công việc xây dựng 1\***  ( Đề nghị nêu cụ thể các  thông số kỹ thuật 2\*) | Kích thước (dài, cao, sâu, khoảng cách, số tầng ) | |
|  | |
|  | |
| Loại móng và mức độ đào sâu nhất: | |
| Phương pháp xây dựng: | |
| Vật liệu xây dựng : | |
| **8. Chủ thầu có kinh nghiệm trong việc xây dựng hay trong phương pháp xây dựng công trình loại này không ?** |  | |
| 🞏 có 🞏 không | |
|  | |
| 1\* Đối với cảng, cầu cảng, đà, đường hầm, đập, đường xá, sân bay, hệ thống cấp thoát nước, cầu cống cần khai thêm bản câu hỏi bổ sung riêng.  2\* Nếu cần thiết ghi thành một bản riêng | | |
| **9. Thời gian bảo hiểm** | Bắt đầu khởi công | |
| Thời gian xây dựng tháng | |
| Ngày hoàn thành | |
| Thời hạn bảo hành tháng | |
| **10. Các công việc nào do các nhà thầu phụ tiến hành?** |  | |
|  | |
|  | |
| **11. Các rủi ro đặc biệt** | 🞏 Cháy, nổ | |
| 🞏 Lũ, lụt | |
| 🞏 Đất lở, bão, gió lốc | |
| 🞏 Nổ mìn | |
| 🞏 Rủi ro khác | |
|  | |
| 🞏 Núi lửa, sóng thần | |
| Đã có động đất xảy ra ở vùng này chưa ? | |
| Nếu có nêu rõ cường độ (Mercalli) độ lớn (Richter) | |
| Thiết kế của công trình được bảo hiểm có dựa trên các qui định về kiến trúc tại vùng có động đất không ?  🞏 có 🞏 không | |
| Tiêu chuẩn thiết kế có cao hơn  thiết kế qui định không ? 🞏 có 🞏 không | |
| **12. Trạng thái đất đai** | 🞏 Đá 🞏 Sỏi 🞏 Cát 🞏 Đất sét 🞏 Đất mượn | |
| Điều kiện đất đai khác | |
| Có các khiếm khuyết địa chấn  trong khu vực không? 🞏 có 🞏 không | |
| **13. Mực nước ngầm** | Độ sâu từ mặt đất mét | |
| **14. Sông, hồ, biển... gần nhất** | Tên | |
| Khoảng cách (tới công trình) | |
|  | Mực nước 🞏 Thấp nhất 🞏 Trung bình | |
| Mực nước cao nhất ghi nhận được vào ngày | |
| **15. Điều kiện khí tượng** | Mùa mưa từ tới | |
| Lượng mưa cao nhất (mm) trong 🞏1 giờ 🞏 1 ngày 🞏1 tháng | |
| Rủi ro bão 🞏 thấp 🞏 trung bình 🞏 cao | |
| **16. Có yêu cầu bảo hiểm cả cho phụ phí đặc biệt làm thêm giờ, làm đêm, làm trong ngày lễ không?** | 🞏 Có 🞏 Không | |
| Giới hạn trách nhiệm | |
|  | |
| **17. Có yêu cầu bảo hiểm trách nhiệm đối với người thứ ba không?** | 🞏 Có 🞏 Không | |
| Giới hạn trách nhiệm | |
|  | |
| Chủ thầu đã được BH bằng một hợp đồng BH trách nhiệm đối với người thứ ba riêng không? | 🞏 Có 🞏 Không | |
| Giới hạn trách nhiệm | |
|  | |
| **18. Nêu rõ các ngôi nhà hay các tài sản xung quanh có thể bị ảnh hưởng bởi công việc xây dựng** (đào đất, đống cọc, lún, rung, giảm mực nước ngầm.....) |  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
| **19. Có yêu cầu bảo hiểm các ngôi nhà và/hoặc các công trình kiến trúc có sẵn trên hay nằm kề sát bên công trường, thuộc sở hữu, chăm nom hay coi sóc của chủ thầu hay chủ đầu tư, cho các thiệt hại phát sinh do hậu quả trực tiếp hay gián tiếp của công việc xây dựng không?** | 🞏 Có 🞏 Không | |
| Giới hạn trách nhiệm | |
| Miêu tả chính xác ngôi nhà/các công trình kiến trúc đó | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
| **20. Nêu rõ số tiền và giới hạn trách nhiệm cần thiết muốn bảo hiểm** |  | Loại tiền: VND |
| **Phần I - Thiệt hại vật chất** | Hạng mục được bảo hiểm | Số tiền bảo hiểm  *(ghi riêng từng khoản dưới đây)* |
| 1. Giá trị công trình (Tất cả công việc vĩnh cửu hay tạm thời, trong đó bao gồm cả giá trị nguyên vật liệu) |  |
| 1.1. Giá trị hợp đồng |  |
| 1.2. Nguyên vật liệu hay hạng mục do chủ đầu tư cung cấp |  |
| 2. Trang thiết bị xây dựng |  |
| 3. Máy móc xây dựng  (Đề nghị kèm theo danh sách ) |  |
| 4. Chi phí dọn dẹp vệ sinh |  |
| Tổng số tiền được bảo hiểm theo phần I |  |
|  | |
| Các rủi ro đặc biệt được bảo hiểm | Giới hạn trách nhiệm(1) |
| Động đất, núi lửa, sóng thần  🞏 Có 🞏 Không |  |
| Bão, lốc, lũ, lụt, đất lở  🞏 Có 🞏 Không |  |
| **Phần II - Trách nhiệm đối với người thứ ba** | Đối tượng được bảo hiểm | Giới hạn trách nhiệm(2) |
| 1. Thương tật |  |
| 1.1. Cho mỗi người |  |
| 1.2. Tổng số |  |
| 2. Thiệt hại tài sản |  |
|  |  |
| Tổng giới hạn theo Phần II |  |

1. Giới hạn trách nhiệm liên quan đến mỗi và mọi tổn thất và/hoặc một loạt các tổn thất nhưng phát sinh từ một sự cố.
2. Giới hạn trách nhiệm liên quan đến một hay một loạt tai nạn nhưng phát sinh từ một sự cố.

*Chúng tôi xin cam kết rằng, lời kê khai trong Giấy yêu cầu bảo hiểm này là đầy đủ và trung thực mà chúng tôi có được. Chúng tôi cũng xin thỏa thuận rằng, Giấy yêu cầu bảo hiểm này là cơ sở đồng thời là bộ phận không tách rời của hợp đồng bảo hiểm được cấp liên quan tới các rủi ro trên. Chúng tôi hiểu và thỏa thuận rằng, doanh nghiệp bảo hiểm chỉ chịu trách nhiệm phù hợp với những điều khoản của hợp đồng bảo hiểm và chúng tôi (Người được bảo hiểm), dưới bất kỳ hình thức nào, cũng không đưa ra bất kỳ khiếu nại nào khác. Doanh nghiệp bảo hiểm tiếp nhận các thông tin trên hoàn toàn tin tưởng.*

Khai tại ...................................................... ngày........... tháng............ năm

**Người yêu cầu**

(ký tên, đóng dấu)